

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HSST
Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Cán bộ tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 23/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 tại T; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ văn hóa: 12/12. Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Ngọc V và bà Đậu Thị H; Chồng: Có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến nay. (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số hẻm A, đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

+ Anh Hoàng A, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 15/12/2017, Nguyễn Thị D đi bộ từ công trình xây dựng đến nhà không số, hẻm A, đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của chị Nguyễn Thị Mỹ V. Lúc này D phát hiện cửa nhà chị V mở và không có người trông coi nên D vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Khi lên lầu 01 của căn nhà thì D phát hiện có một tủ nhôm màu xám có 02 cánh cửa, D liền mở tủ lục tìm tài sản thì phát hiện có 02 túi màu đỏ dùng để đựng trang sức nên đã lấy trộm, dấu trong người đi ra ngoài. Khi đi ra đến cửa nhà chị V thì gặp chị Lê Thị Cẩm L nên hỏi D “Tìm chị V có việc gì”, D trả lời “Tìm chị V có việc”, chị L nói tiếp “Chị L ở ngoài đó”. Do nghi ngờ D lấy trộm nên theo dõi và thông báo cho chị V biết D mới vào nhà chị V nên D bỏ chạy thì chị V đuổi theo hô “Trộm trộm..” và được anh Hoàng A đuổi theo bắt giữ D cùng tang vật giao Công an phường H, quận T xử lý.

- Vật chứng thu giữ:
- 01 (một) túi màu đỏ có kích thước 08 x 08cm.
- 01 (một) túi màu đỏ có dòng chữ “Thành Nhân” có kích thước 08 x 08cm.
- 01 (một) bộ vòng gồm 07 chiếc vàng 18k có trọng lượng 4,44 chỉ
- 01 (một) đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 1,2 phân.
- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 1,1 chỉ
- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 9,9 phân.
- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 5,3 phân.
- 01 (một) mặt dây chuyền có hình ông Phật màu trắng được bọc vàng 18K có trọng lượng 05 phân.
- 01 (một) vòng vàng 18K có trọng lượng 3,9 phân.
- 01 (một) nhẫn vàng 18k có trọng lượng 4,8 phân.
- 01 (một) nhẫn vàng 18K có trọng lượng 4,4 phân.
- 01 (một) bông tai vàng 18k có đính hột màu trắng 18K có trọng lượng 4,2 phân.
- 01 (một) nhẫn đính hột màu trắng lá vàng 10K có trọng lượng 34,4 phân.
- 01 (một) dây chuyền bạc có trọng lượng 3,4 chỉ. 01 (một) nanh bạc lớn có trọng lượng 3,02 chỉ.
- 01 (một) nanh bạc nhỏ có trọng lượng 06 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 530/UBND-TCKH ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận tổng cộng số tài sản bị chiếm đoạt là 26.860.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên.

[2] Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 15/12/2017, tại nhà không số, hẻm A, đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị D đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 túi màu đỏ bên trong có chứa vàng và nữ trang, giá trị tài sản là 26.860.700 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ V. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009..

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Vì vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là

những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại tài sản cho người bị hại đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2017.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- Chi cục thuế Q.TĐ;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu